

QUAN NIỆM VỀ VẬT CHẤT - TIẾP CẬN VÀ GIẢNG DẠY TRONG TRIẾT HỌC

Phạm Văn Hùng¹, Dương Văn Mạnh²

¹Trường Đại học Hải Phòng, ²Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến sự khác nhau giữa góc độ tiếp cận của khoa học tự nhiên và triết học về vật chất, đồng thời chỉ ra một số hạn chế của giảng viên khi đề cập về vấn đề này trong quá trình giảng dạy. Từ đó, bài viết gợi ý một cách thức khác nhằm tiếp cận và giảng dạy có hiệu quả hơn quan niệm về vật chất trong chương trình triết học Mác - Lênin ở trường đại học.

Từ khóa: dạy vấn đề vật chất, tiếp cận triết học về vật chất, vật chất.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vật chất là vấn đề triết học - khoa học phức tạp, thể hiện suy tư của con người về bản nguyên vũ trụ - một hành trình vĩ đại, lâu dài và có thể không có kết thúc. Mỗi quan niệm về vật chất luôn gắn với điều kiện sinh tồn, văn hóa, phương thức tư duy, vốn tri thức,... của mỗi cộng đồng, cá nhân nhà khoa học và triết gia ở từng giai đoạn lịch sử nhất định. Do vậy, việc nhận thức và giảng dạy triết học về vấn đề vật chất trên nền tảng tri thức khoa học, lịch sử triết học, văn hóa,... trở thành một yêu cầu tự nhiên. Trong quá trình giảng dạy triết học, nhiều giảng viên chủ yếu đề cập đến quan niệm về vật chất theo tiến trình thời gian; mối liên hệ và sự khác biệt giữa triết học với khoa học tự nhiên về quan niệm vật chất chưa được làm rõ. Từ đó gây ra những khó khăn nhất định cho người học khi tiếp nhận vấn đề này. Theo chúng tôi, việc tìm hiểu quan niệm vật chất từ góc độ khoa học và triết học, sự phân tích quan niệm ấy trên quan điểm lịch sử, phát triển là một hướng tiếp cận phù hợp để giảng viên triết học hiểu thấu đáo nhằm truyền đúng bản chất, ý nghĩa của quan niệm về vật chất đến người học.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Vật chất dưới góc độ tiếp cận của khoa học tự nhiên và triết học

Mỗi khoa học nghiên cứu một bộ phận, một khía cạnh nhất định của thế giới vật chất; trong đó, vật lý đóng vai trò tiên phong trong công cuộc truy tìm bản nguyên vật chất của vũ trụ. Vật lý nghiên cứu cấu trúc, tính chất của các

dạng vật chất từ thang vi mô đến vĩ mô và không ngừng khám phá dạng vật chất (cấu trúc, yếu tố) cuối cùng tạo thành toàn bộ vũ trụ. Đó là khát vọng vĩ đại của con người và là sứ mệnh tối cao của khoa học, đồng thời là động lực thúc đẩy khoa học không ngừng tiến lên. Từ thời cổ đại (tri thức khoa học là một bộ phận của triết học), các nhà triết học - khoa học đã nỗ lực quan sát và suy tư để lý giải về bản nguyên của thế giới. Nhìn chung, các nhà triết học - khoa học phương Tây cổ đại quan niệm vật chất khởi nguyên có thể là dạng vật thể hữu hình, cảm tính (Thales-nước; Heraclitus-lửa; Anaximenes - không khí); dạng vô hình, phi cảm tính: (Anaximander - apeiron, Democritus - nguyên tử). Khoa học cổ điển coi nguyên tử là bản nguyên vật chất của thế giới vì nguyên tử được cho là cấu trúc nhỏ bé nhất tạo thành vạn vật. Do vậy, lý thuyết khoa học thời cổ điển (bao gồm lý thuyết vật lý của Newton) chỉ có ý nghĩa trong phạm vi nghiên cứu vận động của vật thể ở vận tốc thông thường và không còn phù hợp với sự vận động của các hạt ở vận tốc lớn (cỡ vận tốc ánh sáng $3 \cdot 10^8 \text{m/s}$). Trong khoa học hiện đại, về cơ bản, vật chất được quy về hai dạng chủ yếu là chất (hạt) và trường. Khoa học thực nghiệm hiện nay xác nhận có khoảng 500 hạt hạ nguyên tử (bao gồm các phản hạt) và 4 loại trường (trường điện từ, trường hấp dẫn, trường tương tác yếu, trường tương tác mạnh). Trong miền hiểu biết hiện nay, theo mô hình chuẩn thì hạt quark (kích thước cỡ $1/2,4$ nghìn tỷ hạt cát) được coi là thành phần cuối cùng tạo thành thế giới (chưa phát hiện ra cấu trúc dưới quark).

Khát vọng khám phá vật chất với tính cách là dạng khởi nguyên tạo thành vũ trụ của khoa học tự nhiên là một hướng tiếp cận lý tưởng. Các nhà khoa học tin rằng, việc nhận thức được dạng vật chất nguyên thủy tạo thành vũ trụ sẽ chứa đựng khả năng cho phép con người có thể khám phá được bí mật về nguồn gốc và cơ chế vận hành của vũ trụ. Tuy nhiên, hướng tiếp cận này ẩn chứa khả năng lạc hậu và khủng hoảng (như đã xảy ra) khi khoa học không ngừng khám phá ra những cấu trúc vật chất ngày càng nhỏ bé hay những dạng vật chất mới. Do vậy, nếu chúng ta đi theo hướng của khoa học tự nhiên thì phải chấp nhận quan niệm về vật chất là một quan niệm mở. Từ sau định nghĩa vật chất của Lênin (1908), khoa học thực nghiệm tiếp tục phát hiện ra những hạt hạ nguyên tử cùng với những tính chất kỳ lạ không thể giải thích được bằng các lý thuyết trước đây hay bằng những quan niệm được hình thành từ nhận thức thông thường. Ở cấu trúc vi mô - hạ nguyên tử, tính chất của vật chất khác biệt rất nhiều so với thế giới vật thể. Khoa học hiện đại đang có những bước tiến lớn trên con đường khám phá những cấu trúc vật chất ngày càng nhỏ bé với hy vọng khám phá về yếu tố khởi nguyên của vũ trụ. Thực nghiệm khoa học tìm ra hạt Higgs - boson (hạt của Chúa) của CERN và nhiều phát hiện khác cho thấy mô hình chuẩn vẫn khá hữu dụng để giải thích về những cấu trúc vi mô tạo thành vũ trụ. Sự hiện hữu của các hạt đồng thời là sóng (tùy theo hướng thực nghiệm) xét cho cùng phụ thuộc vào mức độ tích tụ năng lượng, hiện tượng hủy cặp và giải phóng năng lượng của hạt và phản hạt,... thúc đẩy hình thành một xu hướng quan niệm cho rằng năng lượng có thể là khởi nguyên và chung cuộc của vũ trụ.

Khoa học tự nhiên (vật lý) và đường lối triết học luận giải về khởi nguyên vật chất của vũ trụ vẫn đang phải đối diện với nhiều vấn đề hóc búa trước một vũ trụ mà con người hầu như chưa có thông tin gì về vật chất tối, năng lượng tối, tính chất kỳ lạ của thế giới vi mô hay sự đảo lộn các lý thuyết khoa học cũ trước các quan sát thiên văn mới. Thế giới đương đại đang thiếu một triết thuyết khoa học đủ sức khái quát các vấn đề đó nên một số nhà nghiên cứu đi tìm sự giải thích cho tính chất kỳ lạ của thế giới từ cơ sở triết học phương Đông (đạo

Lão Trang, Ấn Độ giáo, Phật giáo). Thực tế đó cho thấy, triết học Mác - Lênin với tư cách là triết học dựa trên sự tổng kết các thành tựu khoa học chưa thể đáp ứng trọn vẹn các lý giải phức tạp về mặt thế giới quan (đặc biệt là ở cấp độ vi mô). Sự khái quát của triết học Mác - Lênin chủ yếu dựa trên tổng kết các thành tựu khoa học từ giai đoạn Lênin trở về trước - thời kỳ những nghiên cứu khoa học ở thế giới vi mô mới chỉ bắt đầu.

Ngày nay, sự phát triển của khoa học quá phức tạp, chuyên sâu với những công cụ toán học rất trừu tượng và khó hiểu nên nắm bắt các tri thức khoa học để tổng kết và khái quát trên phương diện triết học trở nên rất khó khăn. Ở chiều ngược lại, tri thức khoa học chuyên sâu và đồ sộ cũng đã ngốn hết thời gian và suy nghĩ của các nhà khoa học để có thể suy tư và hình thành nên hệ thống quan niệm triết học về thế giới. Trên phương diện định hướng của triết học về mặt thế giới quan cho các nhà khoa học tự nhiên thoát khỏi cuộc khủng hoảng những năm cuối thế kỷ XIX, đầu XX, Lênin khẳng định điện tử cũng như tự nhiên là vô cùng vô tận. Định hướng ấy có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh lịch sử nhận thức ở giai đoạn đó. Khoa học từ đó đến nay và sau này vẫn sẽ tiếp tục phát hiện ra những cấu trúc nhỏ hơn điện tử và quark là hạt nhỏ nhất trong miền hiểu biết hiện nay. Tuy nhiên, sẽ rất khó có một nhà khoa học hay triết gia nào tin rằng nó là yếu tố cuối cùng và có thể chệch hướng sang phía duy tâm với niềm tin “vật chất đã tiêu tan” như đã từng xảy ra trong cuộc khủng hoảng của triết học và khoa học ở những năm cuối thế kỷ XIX, đầu XX. Trong tiến trình phát triển triết học, các khái quát triết học về vật chất và các thuộc tính của vật chất không thể không dựa trên các thành tựu nghiên cứu của khoa học tự nhiên nhưng nghiên cứu của khoa học tự nhiên về vật chất hiện nay có vẻ khá độc lập so với triết học.

Dưới góc độ triết học, Lênin định nghĩa vật chất theo thuộc tính. Nội dung và phương pháp định nghĩa khái niệm vật chất trở nên phức tạp không chỉ bắt nguồn từ tính đặc thù về mặt nội hàm, ngoại diên của khái niệm mà còn từ hoàn cảnh ra đời định nghĩa (hoàn cảnh chính trị, xã hội, tư tưởng của nước Nga cũng như châu Âu) và các nhiệm vụ nó phải giải quyết trên phương diện khoa học, triết học và chính trị (chúng tôi

đã suy nghĩ về vấn đề này và sẽ trình bày trong một bài viết khác). Định nghĩa vật chất của Lênin giải quyết nhiều vấn đề trên phương diện triết học về bản thể luận, nhận thức luận, phương pháp luận. Định nghĩa vật chất mà Lênin nêu ra đảm bảo sự an toàn, ổn định, định hướng trên các phương diện ngay cả khi có những phát hiện mới về những cấu trúc vật chất mới, dạng vật chất mới với những tính chất mới. Định nghĩa vật chất về một thuộc tính cơ bản (thực tại khách quan) trong quan hệ với ý thức và phân biệt với ý thức thì khó có thể lạc hậu trên phương diện nhận thức luận.

Vấn đề vật chất trong quá trình giảng dạy của giảng viên

Theo lối quen, một số giảng viên triết học trong quá trình giảng dạy thường chấp nhận đánh giá rằng các triết thuyết và các nhà triết học tự nhiên cổ đại mắc phải hạn chế khi quy vật chất về một hay một số yếu tố (dạng) của vật chất. Giảng viên lấy quan niệm vật chất của Lênin (quan niệm vật chất dưới góc độ triết học - “vật chất là một phạm trù triết học”) làm tham chiếu để nhận xét những quan niệm về vật chất thời cổ đại, đồng thời gạt đi cơ sở hình thành, đặc điểm về văn hóa, tư duy,... của những quan niệm đó. Theo chúng tôi, các nhà triết học tự nhiên - nhà khoa học cổ đại không quan niệm vật chất về một thuộc tính trên phương diện triết học để phân biệt với ý thức giống như Lênin. Họ nỗ lực quan sát và suy tư để lý giải về yếu tố khởi nguyên tạo thành toàn bộ vũ trụ. Hạn chế tất yếu mà họ mắc phải là quan niệm không đúng về yếu tố vật chất khởi đầu tạo thành thế giới vì khoa học sơ khai thời cổ đại hiển nhiên chưa đưa đến nhiều hiểu biết về cấu trúc vật chất của vũ trụ trên phương diện lý thuyết và thực nghiệm.

Đánh giá trên của không ít giảng viên triết học có một phần nguyên nhân từ một số tài liệu, giáo trình triết học Mác - Lênin được xuất bản trong khoảng 30 năm qua (tính từ cuốn *Giáo trình Triết học Mác - Lênin - Đề cương bài giảng dùng trong các trường đại học và cao đẳng từ năm học 1991-1992*). Trong nhiều tài liệu, giáo trình, quan niệm vật chất chủ yếu được trình bày theo tiến trình thời gian gắn với các giai đoạn phát triển (hình thức) của chủ nghĩa duy vật. Từ quan niệm về vật chất trong triết học duy vật cổ đại và triết học duy vật siêu

hình, một số tài liệu đi đến đánh giá về ưu điểm, hạn chế đồng thời chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế đề nêu ra quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất. Các giáo trình chủ yếu liệt kê các quan niệm, thiếu sự phân tích về tiến trình phát triển, cơ sở nảy sinh và giá trị của các quan niệm về vật chất trong bối cảnh lịch sử mà nó xuất hiện. Hầu hết các giáo trình không tái hiện sự phát triển của các quan niệm về vật chất là kết quả của sự phát triển nhận thức, khoa học gắn với những điều kiện tồn tại xã hội, phương thức tư duy, văn hóa, vốn tri thức của mỗi cộng đồng hay triết gia. Từ đó, những nhận định, đánh giá về các quan niệm vật chất trong lịch sử triết học được trình bày như một tri thức người học cần nắm được.

Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu, giáo trình triết học Mác - Lênin và trao đổi với các giảng viên, chúng tôi thấy có một số nội dung cần tiếp tục suy nghĩ và bàn luận xung quanh vấn đề vật chất trong chương trình triết học Mác - Lênin.

Thứ nhất, quan niệm về vật chất trong triết học duy vật cổ đại (bao gồm quan niệm của thuyết Âm dương, thuyết Ngũ hành, thuyết Lão Trang - Trung Hoa cổ đại; Thuyết Tứ đại, trường phái Vaisheshika, Phật giáo - Ấn Độ cổ đại; Quan niệm của Thales, Heraclitus, Anaximenes, Anaximander, Democritus - Hi Lạp cổ đại) cần được trình bày gắn với cơ sở hình thành (điều kiện sống, văn hóa, tư duy, tri thức...) và tiến trình phát triển những quan niệm (đặc biệt ở Hi Lạp) để tránh sự liệt kê rời rạc, đơn giản. Theo chúng tôi, nên có thêm đánh giá về nỗ lực đi tìm một hay một số yếu tố vật chất khởi nguyên tạo thành toàn bộ vũ trụ và cần nêu tham chiếu để đánh giá quan niệm thời cổ đại quy vật chất về một hay một số dạng vật chất. Từ đó, người học có cơ sở để theo dõi tiến trình phát triển các quan niệm về vật chất trong nội dung bài giảng và hiểu được mục đích của giảng viên muốn hướng đến sự khái quát triết học về vật chất (khái quát về thuộc tính chung, bản chất, vĩnh hằng của mọi dạng vật chất). Bên cạnh đó, quan niệm của thuyết Âm dương và Ngũ hành về khởi nguyên của thế giới cần phải được phân tích thấu đáo từ nhiều góc độ để đi đến khía cạnh mang tính duy vật về khởi nguyên vật chất của thế giới.

Thứ hai, quan niệm về vật chất trong triết học duy vật siêu hình (thế kỷ XV-XVIII) thường

được trình bày bắt đầu từ quan niệm đồng nhất vật chất với nguyên tử (cấu trúc nhỏ bé cuối cùng tạo thành vũ trụ) của Galilei, Bacon, Hobbes, Holbach, Diderot, Newton,... và quan niệm đồng nhất vật chất với khối lượng (khối lượng bất biến) hoặc quan niệm vật chất là năng lượng. Từ đó, giảng viên nhận định do ảnh hưởng của phương pháp luận siêu hình nên chưa đưa đến khái quát triết học về vật chất, đồng nhất vật chất về một dạng hay một thuộc tính của nó là khối lượng hoặc năng lượng; tách rời vật chất với vận động, không gian và thời gian, không gian và thời gian là tuyệt đối,... Vấn đề đặt ra là cần phải phân tích để người học thấy tính tất yếu lịch sử của phương pháp luận siêu hình đưa đến quan niệm không gian - thời gian là tuyệt đối, tách khỏi vật chất vận động và đồng nhất vật chất với khối lượng, năng lượng trong khoa học và triết học. Mặc dù phương pháp luận siêu hình đưa đến những nhận định chưa hoàn toàn đúng nhưng nó vẫn đưa đến những giải thích đúng (trong một phạm vi đối tượng) và có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển của khoa học phương Tây. Nếu phương pháp luận siêu hình dẫn đến quan niệm sai lầm về vật chất và hình thức tồn tại của nó thì quan niệm đúng là như thế nào. Tại sao những nhà khoa học cổ điển (kể cả Newton - nhà khoa học của mọi nhà khoa học) không nhận thấy hạn chế của phương pháp luận siêu hình để trở thành nhà khoa học biện chứng.

Thứ ba, sự sụp đổ của các quan niệm duy vật siêu hình về vật chất dưới tác động của cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX được trình bày từ sự liệt kê các phát hiện mới trong khoa học tự nhiên dẫn đến sự sụp đổ các quan niệm về vật chất (Tia X của W.C.Rontgen - 1895, nguyên tố phóng xạ yếu urani của H.Becquerel - 1896, điện tử của J.J.Thomson - 1897, khối lượng điện tử thay đổi phụ thuộc vào vận tốc chuyển động của Kaufman -1901, phóng xạ mạnh pôlôni và radium của Mari Curie và Pierre Curie - 1898 - 1902, thuyết tương đối hẹp - 1905 và thuyết tương đối tổng quát -1916 của A.Einstein). Theo chúng tôi, giảng viên nên cho người học thấy được sự khủng hoảng lý thuyết (lý thuyết của Newton không phù hợp) để giải thích tính chất kỳ lạ của thế giới vi mô - các hạt vận động với vận tốc cỡ vận tốc ánh sáng. Từ

đó, giảng viên nêu lý do vì sao các phát hiện mới trong khoa học tự nhiên lại dẫn đến cuộc khủng hoảng trong vật lý và triết học về quan niệm vật chất (bao gồm một số thuộc tính của vật chất) - Khủng hoảng trên phương diện: bản thể luận, nhận thức luận, phương pháp luận. Giảng viên phân tích tác động của các phát hiện mới trong khoa học tự nhiên đến quan niệm vật lý và triết học về vật chất như thế nào để đi đến tính tất yếu phải từ bỏ phương pháp luận siêu hình và chuyển sang phương pháp luận biện chứng khi giải thích về cấu trúc của thế giới vật chất trong khoa học cũng như triết học.

Thứ tư, quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất đề cập đến những tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về vật chất (vật chất tồn tại độc lập với ý thức, phân biệt vật chất với tính cách là thuộc tính chung - sản phẩm của tư duy trừu tượng với các dạng cụ thể của vật chất - cái mang thuộc tính chung ấy) và định nghĩa vật chất của Lênin. Giống như giáo trình, nhiều giảng viên nêu và phân tích định nghĩa vật chất của Lênin sau khi khẳng định Lênin đã phân tích bản chất cuộc khủng hoảng trong vật lý, triết học và khái quát các phát hiện mới của khoa học tự nhiên những năm cuối thế kỷ XIX đầu XX. Theo chúng tôi, để giảng dạy vấn đề vật chất, giảng viên nên làm rõ thêm vì sao C.Mác và Ph.Ăngghen chưa định nghĩa phạm trù vật chất (phạm trù nền tảng của triết học duy vật); phân tích phương pháp định nghĩa khái niệm vật chất trên bình diện logic học; làm rõ sự khác biệt giữa “vật chất là phạm trù triết học” với vật chất được nghiên cứu trong các khoa học tự nhiên. Bên cạnh đó, giảng viên cần làm rõ nguyên nhân Lênin sử dụng thuật ngữ “cảm giác” mang nội hàm của thuật ngữ ý thức trong định nghĩa vật chất. Giảng viên cũng nên nắm được vì sao Lênin không định nghĩa vật chất về thuộc tính khác như vận động, không gian, thời gian, phản ánh; tại sao Lênin phải định nghĩa vật chất về 3 thuộc tính trong quan hệ với cảm giác. Giá trị khoa học của định nghĩa vật chất trên phương diện bản thể luận, nhận thức luận và phương pháp luận như thế nào được hiểu như thế nào tại bối cảnh lịch sử mà nó ra đời đến hiện nay.

Trong tiến trình phát triển các quan niệm khoa học - triết học về yếu tố vật chất khởi nguyên tạo thành thế giới, giảng viên triết học

thường lưu ý người học đến nguyên tử luận cổ đại của Democritus và Leucippus (*chúng tôi không đề cập đến nguyên tử luận phương Đông như quan niệm về paramanu - nguyên tử của phái Vaisheshika ở Ấn Độ hay các quan niệm khác tương tự để tiện theo dõi tiến trình khoa học - triết học phương Tây*) và sự tiếp tục truyền thống đó trong nền triết học - khoa học thời Phục hưng - cận đại, đồng thời nhấn mạnh ảnh hưởng của bản thể luận nguyên tử đến quan niệm về vật chất trong khoa học và triết học phương Tây. Trong tiến trình bài giảng, giảng viên thường nhận định quan niệm vật chất là nguyên tử - cấu trúc cuối cùng không thể phân chia là cơ sở tạo thành toàn bộ thế giới đã dẫn đến sự sụp đổ quan niệm về vật chất khi Thomson phát hiện ra điện tử vào năm 1897. Từ đó, cuộc khủng hoảng trong khoa học tự nhiên (vật lý) và triết học bắt đầu - theo logic: (1) vật chất là nguyên tử, (2) nguyên tử là nhỏ nhất, (3) điện tử nhỏ hơn nguyên tử, (4) chủ nghĩa duy tâm khẳng định nguyên tử đã tiêu tan, (5) vật chất tiêu tan, (6) khủng hoảng, (7) biểu hiện của khủng hoảng, (8) định nghĩa vật chất của Lênin,... Nhiều giảng viên đánh giá nguyên tử luận cổ đại sai lầm khi coi nguyên tử là nhỏ nhất, không khối lượng,... vì khoa học thực nghiệm đã xác nhận sự tồn tại của các hạt hạ nguyên tử và nguyên tử mang khối lượng... Theo chúng tôi, việc trình bày trong một số tài liệu triết học và giảng dạy của giảng viên như trên chưa hoàn toàn chính xác. Bởi vì, thuật ngữ nguyên tử (atomos - atom) mà nguyên tử luận cổ đại phương Tây sử dụng theo nghĩa là cái cuối cùng không cắt được, vô hình và không khối lượng. Đến thế kỷ XVIII - XIX, các nhà khoa học sử dụng thuật ngữ nguyên tử của các nhà triết học tự nhiên cổ đại để chỉ các chất không thể bị bẻ gãy bằng phương pháp hóa học. Cuối thế kỷ XIX, đầu XX, khoa học thực nghiệm phát hiện các hạt hạ nguyên tử thì người ta mặc nhiên cho rằng nguyên tử không nhỏ nhất. Vấn đề là nguyên tử luận cổ đại hiểu nguyên tử phải là cấu trúc cuối cùng (kiểu như quark hoặc những hạt dưới quark mà khoa học chưa biết), nghĩa là nó không phải là nguyên tử theo nghĩa hiện đại mà khoa học đang sử dụng bắt đầu từ thế kỷ XVIII. Do vậy, giảng viên có thể đánh giá quan niệm về nguyên tử - cấu trúc cuối cùng trong khoa học - triết học cổ điển là

sai lầm nhưng cần cân nhắc khi đánh giá về nguyên tử luận cổ đại.

Gợi ý phương án giảng dạy vấn đề vật chất trong chương trình triết học Mác - Lênin

Trên cơ sở giáo trình, vốn tri thức, kinh nghiệm và đối tượng người học, mỗi giảng viên sẽ lựa chọn một phương án giảng dạy vấn đề vật chất phù hợp nhất. Thực tế cho thấy, đa số giảng viên giảng dạy các quan niệm về vật chất trong lịch sử triết học theo tiến trình các giai đoạn - hình thức của chủ nghĩa duy vật giống như trong các giáo trình. Giảng dạy theo hướng này dễ dẫn đến sự thống kê các quan niệm và gây ra những khó hiểu nhất định vì người học ngay từ đầu khó có thể nắm bắt được ý tưởng của người dạy muốn hướng đến quan niệm về vật chất theo thuộc tính dưới góc độ triết học của Lênin.

Từ kinh nghiệm giảng dạy, chúng tôi cho rằng việc trình bày quan niệm về vật chất trong tiến trình lịch sử triết học theo hai hướng cơ bản gồm: (1) quan niệm vật chất về các dạng, (2) quan niệm vật chất về các thuộc tính trên cơ sở phân biệt góc độ tiếp cận khoa học và triết học về vật chất, làm rõ ưu điểm và hạn chế của mỗi hướng tiếp cận sẽ giúp người học dễ tiếp nhận hơn. Quá trình giảng dạy có thể thực hiện qua một số nội dung sau:

Nội dung 1: Giảng viên khẳng định khoa học tiếp cận vật chất về từng dạng cụ thể và việc khám phá dạng vật chất khởi nguyên tạo thành vũ trụ là mục đích tối cao của khoa học. Trong chừng mực hiểu biết hiện nay, vật chất tạo thành vũ trụ được quy về 2 dạng gồm hạt (hạt quark nhỏ nhất) và trường (điện từ, hấp dẫn, tương tác yếu, tương tác mạnh), ngoài ra còn có vật chất tối, năng lượng tối nhưng con người chưa hiểu biết được gì. Tiếp cận triết học về vật chất có cả sự tương đồng và khác biệt so với khoa học.

Nội dung 2: Quan niệm về vật chất trong lịch sử triết học đi theo hai hướng chủ yếu:

(1) *Quan niệm vật chất khởi nguyên về một hoặc một số dạng*

+ Vật chất khởi nguyên là dạng vật thể hữu hình, cảm tính: Thales-nước; Heraclitus-lửa; Anaximenes - không khí

+ Vật chất khởi nguyên là dạng vô hình, phi cảm tính: Anaximander-apeiron (vô định, vô

hạn, vĩnh viễn, giữa nước và không khí); Democritus-nguyên tử (nhỏ nhất, đồng chất, vĩnh viễn, đa dạng, không khối lượng,...), Nyaya và Vaisheshika-paramanu (nguyên tử, nhỏ nhất)

+ Vật chất khởi nguyên là dạng trừu tượng (bất biến, tiềm ẩn) - cụ thể (biến đổi, biểu hiện): Âm dương (Thái cực->lưỡng nghi...); Ngũ hành (Mộc, hỏa, thổ, kim, thủy); Phật giáo-Không; Lão Trang-Đạo

(2) *Quan niệm vật chất về một hoặc một số thuộc tính cơ bản, phổ biến*

+ Vật chất có thuộc tính khối lượng (khối lượng bất biến)

+ Vật chất có thuộc tính năng lượng

+ Vật chất có quảng tính (R.Descartes)

Nội dung 3: Phân tích cơ sở (tồn tại xã hội, đặc điểm tư duy, tri thức...) hình thành các quan niệm về vật chất trong lịch sử triết học; sự lạc hậu tất yếu của khuynh hướng quan niệm vật chất về các dạng khởi nguyên (nhân mạnh nguyên tử luận) khi khoa học khám phá những dạng vật chất mới; hạn chế của khuynh hướng quan niệm vật chất về thuộc tính nêu trên.

Nội dung 4: Phân tích sự tác động của các phát hiện mới trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX làm sụp đổ các quan niệm về vật chất: 1895, W.C.Rontgen - tia X ; 1896, H.Becquerel - nguyên tố phóng xạ yếu urani; 1897, J.J.Thomson – điện tử; 1901, Kaufman - khối lượng điện tử thay đổi phụ thuộc vào vận tốc chuyển động; 1898 – 1902, Mari Curie và Pierre Curie, nguyên tố phóng xạ mạnh pôlôni và radium; Thuyết tương đối hẹp (1905) và thuyết tương đối tổng quát (1916) của A.Einstein.

Nội dung 5: Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất bao gồm Quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen, định nghĩa vật chất của Lênin. Nhấn mạnh định nghĩa vật chất của Lênin thuộc kiểu định nghĩa vật chất về các thuộc tính và sự xuất hiện của nó là kết quả tất yếu bắt nguồn từ các yếu tố nhận thức và xã hội nhất định..

3. KẾT LUẬN

Khoa học hướng đến quan niệm vật chất về một thành phần cuối cùng - một dạng khởi nguyên. Triết học Mác – Lênin hướng đến quan

niệm vật chất về thuộc tính phổ biến, vĩnh hằng của mọi dạng vật chất. Trong nền triết học tự nhiên không có ranh giới giữa khoa học và triết học, giữa nhà khoa học và nhà triết học nên việc đánh giá một quan niệm vật chất trong lịch sử khoa học - triết học từ tham chiếu của triết học Mác - Lênin cần sự cân trọng, khách quan và tránh theo lối cũ. Tiếp cận khoa học tự nhiên và tiếp cận triết học về vật chất có sự khác biệt và thống nhất với nhau, cần thiết như nhau. Khái quát triết học về vật chất hình thành trên nghiên cứu khoa học về vật chất và định hướng về mặt thế giới quan cho khoa học. Khoa học là con đường duy nhất dẫn con người đến gần những thành phần cuối cùng về thế giới vật chất để hiểu biết về toàn bộ thế giới vật chất.

Sự phân chia triết học thành duy vật và duy tâm bắt nguồn từ một tham chiếu trong một cuộc đấu tranh về tư tưởng – hình thức tiền đề cho cuộc đấu tranh chính trị. Quan niệm duy vật về bản nguyên vật chất của thế giới thường được nhìn nhận từ bình diện chân lý và sai lầm (ưu điểm và hạn chế) từ một tham chiếu triết học. Một nguyên nhân quan trọng khiến việc dạy học vấn đề vật chất trở nên khó khăn là tham chiếu triết học về vật chất – cái lẽ ra phải được hình thành trước thì lại được hình thành sau. Do vậy, người học không thể tự có những đánh giá của mình mà phải chấp nhận khiếm cưỡng những đánh giá về các quan niệm vật chất trước đó trên tham chiếu của giảng viên – người đã có tham chiếu triết học. Quá trình dạy học về vật chất đi theo tiến trình thời gian tương ứng với các hình thức của chủ nghĩa duy vật (được trình bày trong các giáo trình và trong quá trình giảng dạy của giảng viên) phù hợp với lịch sử nhận thức của nhân loại nhưng ngược với logic nhận thức của cá nhân người học. Tuy nhiên, chúng ta có vẻ chưa nhận ra hoặc chưa muốn nhận ra vì đi theo lối cũ thường an toàn và ít vất vả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Giáo trình Triết học Mác Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin (Dành cho bậc đại học hệ chuyên*

lý luận chính trị), Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

4. Lê Văn Giảng (2000), *Khoa học cơ bản thế kỷ XX đối với một số vấn đề lớn của triết học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. S.W. Hawking (2000), *Lược sử thời gian: Từ vụ nổ lớn đến các lỗ đen* (Cao Chi, Phạm Văn Thiều dịch), Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

6. S.W. Hawking (2022), *Vũ trụ trong vỏ hạt dẻ* (Nguyễn Tiến Dũng, Vũ Hồng Nam dịch), Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Nguyễn Cảnh Hồ (2000), *Một số vấn đề triết học của vật lý học*, Nxb Khoa Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn Giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Viện Triết học (1972), *Triết học và khoa học tự nhiên*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

CONCEPTION OF MATTER – APPROACHING AND TEACHING IN PHILOSOPHY

Pham Van Hung¹, Duong Van Manh²

¹Hai Phong University, ²Tay Bac University

Abstract: *The article discusses the differences between the scientific and philosophical perspectives on matter, while also pointing out some limitations that lecturers face when addressing this issue in the teaching process. Consequently, the article suggests an alternative to more effectively approach and teach the conception of matter within the Marxist-Leninist philosophy curriculum at universities.*

Keywords: *teaching the matter issue, philosophical approach to matter, matter.*

Ngày nhận bài:	25/12//2023
Ngày nhận đăng:	1/14/2024
Liên lạc:	manhdv@utb.edu.vn